

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Về công khai nhiệm vụ năm học 2025-2026**

**I. THÔNG TIN CHUNG<sup>2</sup>**

**1. Tên cơ sở:** Trường Tiểu học Đông Hòa

**2. Địa chỉ:** Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đông Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh

- Trang thông tin điện tử: <http://thdonghoa.edu.vn>

**3. Loại hình:** Công lập thuộc UBND thành phố Hồ Chí Minh

**4. Sứ mạng, Tầm nhìn, mục tiêu**

4.1. Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, năng động, sáng tạo để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục, của đất nước.

4.2. Tầm nhìn: Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

4.3. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, khai thác hợp lý, triệt để các nguồn lực được đầu tư để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Gắn quản lý giỏi với dạy tốt và học tốt.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

- Xây dựng thương hiệu nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là trường trọng điểm chất lượng cao phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Năm học 2023 – 2024, 2024 - 2025 nhà trường đạt “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc”. Năm 2025 – 2026 nhà trường quyết tâm giữ vững danh hiệu trên. Phấn đấu đạt Trường Chuẩn Quốc gia mức 2 và Kiểm định chất lượng Giáo dục năm học 2026-2027.

- Từ năm học 2025 - 2026 đến năm 2026 - 2027 nhà trường đặt mục tiêu đưa ngôn ngữ tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2, áp dụng công nghệ thông tin và số hóa, không còn sử dụng tài liệu giấy.

**5. Quá trình hình thành và phát phát triển**

- Trường Tiểu học Đông Hòa tọa lạc tại khu phố Đông B, đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 17 tháng 2 năm 2007 UBND huyện Dĩ An.

- Phường Đông Hòa có dân cư khá đông, nhìn chung mật bằng dân cư đang trên đà phát triển, tốc độ tăng dân số cơ học rất nhanh, hầu hết phụ huynh học sinh đều là công nhân thuộc diện lưu trú, nghề nghiệp không ổn định, chủ yếu lao động tự do, chuyển đổi nơi ở thường xuyên, có nhiều hộ gia đình thuộc diện khó khăn.



- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, chính quyền địa phương phường Đông Hòa, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, sự phối hợp đồng thuận của cha mẹ học sinh tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học của thầy trò nhà trường.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

- Họ và tên: Trần Quang Vinh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Đông Hòa, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 0909145128
- Địa chỉ thư điện tử: quangvinh1381@gmail.com

**7. Tổ chức bộ máy**

a) Trường Tiểu học Đông Hòa thuộc khu phố Đông B, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Đông Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 4134/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của UBND Huyện Dĩ An về việc thành lập trường tiểu học Đông Hòa phường Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương và đi vào hoạt động dạy học từ năm 2008. Căn cứ Quyết định 1722/QĐ-UBND thành phố Dĩ An ngày 14/04/2020 về việc chuyển đổi các đơn vị trường học công lập thuộc UBND Thị xã Dĩ An thành các đơn vị trường học công lập thuộc UBND thành phố Dĩ An;

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

|    |     |                     |                        |            |
|----|-----|---------------------|------------------------|------------|
| 1  | Ông | Trần Quang Vinh     | Hiệu trưởng            | Chủ tọa    |
| 2  | Bà  | Nguyễn Thị Tây      | Phó Hiệu trưởng        | Thành viên |
| 3  | Bà  | Nguyễn Gia Linh     | Phó Hiệu trưởng        | Thành viên |
| 4  | Bà  | Nguyễn Thị Mai Xuân | Phụ trách Đội          | Thành viên |
| 5  | Bà  | Nguyễn Thị Thúy Hà  | Giáo viên              | Thư ký     |
| 6  | Ông | Nguyễn Hồng Phương  | Trưởng ban TTND        | Thành viên |
| 7  | Bà  | Nguyễn Thị An Hiền  | Kế toán                | Thành viên |
| 8  | Bà  | Nguyễn Thị Mỹ Chi   | Tổ trưởng Tổ lớp Một   | Thành viên |
| 9  | Bà  | Nguyễn Gia Linh     | Tổ trưởng Tổ lớp Hai   | Thành viên |
| 10 | Bà  | Ngô Thị Sen         | Tổ trưởng Tổ lớp Ba    | Thành viên |
| 11 | Bà  | Lưu Thị Thủy        | Tổ trưởng Tổ lớp Bốn   | Thành viên |
| 12 | Bà  | Lưu Hải Yến         | Tổ trưởng Tổ lớp Năm   | Thành viên |
| 13 | Bà  | Cao Ngọc Tú         | Tổ trưởng Tổ TA-TH     | Thành viên |
| 14 | Ông | Lê Văn Toàn         | Tổ trưởng TD-MT-AN     | Thành viên |
| 15 | Bà  | Đậu Thị Hồng Gấm    | Tổ trưởng Tổ Văn phòng | Thành viên |

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học Đông Hòa theo Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND thành phố Dĩ An

- Phó Hiệu trưởng được điều động công tác và bổ nhiệm viên chức quản lý theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND thành phố Dĩ An.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức



Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

+ **Hội đồng trường:** là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

Hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng.

Hội đồng trường có chủ tịch, thư kí và các thành viên khác. Số lượng thành viên của Hội đồng trường từ 7 đến 11 người.

+ **Hiệu trưởng:** Hiệu trưởng trường tiểu học là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lí các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm Hiệu trưởng trường tiểu học phải đạt chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

Nhiệm kì của Hiệu trưởng trường tiểu học là 5 năm. Sau 5 năm, Hiệu trưởng được đánh giá và có thể được bổ nhiệm lại hoặc công nhận lại. Đối với trường tiểu học công lập, Hiệu trưởng được quản lí một trường tiểu học không quá hai nhiệm kì. Mỗi Hiệu trưởng chỉ được giao quản lí một trường tiểu học.

Sau mỗi năm học, mỗi nhiệm kì công tác, Hiệu trưởng trường tiểu học được cán bộ, giáo viên trong trường và cấp có thẩm quyền đánh giá về công tác quản lí các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định.

+ **Phó Hiệu trưởng:** là người giúp việc cho Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng. Mỗi trường tiểu học có từ 1 đến 2 Phó Hiệu trưởng, trường hợp đặc biệt có thể được bổ nhiệm hoặc công nhận thêm.

Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm Phó Hiệu trưởng trường tiểu học phải đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, có năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

+ **Hội đồng thi đua khen thưởng:** do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, các giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

+ **Hội đồng kỉ luật:** Hội đồng kỉ luật được thành lập để xét hoặc xóa kỉ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỉ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ **Hội đồng tư vấn:** Hiệu trưởng thành lập các hội đồng tư vấn để tư vấn giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lí và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

+ **Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể trong trường**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường tiểu học lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền



phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong trường tiểu học theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

+ **Tổ chuyên môn:** bao gồm giáo viên văn hóa, giáo viên bộ môn. Mỗi tổ có ít nhất 3 thành viên. Tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 7 thành viên trở lên thì có một tổ phó.

+ **Tổ văn phòng:** Nhà trường có một tổ văn phòng gồm các viên chức làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán, thư viện + thiết bị giáo dục và nhân viên khác. Tổ văn phòng có tổ trưởng, tổ phó.

+ **Lớp, học sinh:**

Học sinh được tổ chức theo lớp học với 47 lớp/2104 học sinh. Lớp học có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học.

Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm phụ trách giảng dạy một hoặc nhiều môn học. Biên chế giáo viên một lớp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học.

- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trường tiểu học được quy định tại Điều 3 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

+ Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

+ Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

+ Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động



và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

+ Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

+ Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ bộ máy

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Ông Trần Quang Vinh - Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0909145128

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Đông Hòa, đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mail: quangvinh1381@gmail.com

## 8. Các văn bản khác

Chiến lược phát triển

Kế hoạch số 25/KH-TH ĐH ngày 15/10/2020 của Trường Tiểu học Đông Hòa về việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN<sup>3</sup>

### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

|             | Trên ĐH  | Đại học   | Cao đẳng | Trung cấp | Ghi chú                              |
|-------------|----------|-----------|----------|-----------|--------------------------------------|
| CBQL        |          | 03        |          |           |                                      |
| Giáo viên   |          | 60        | 0        | 02        |                                      |
| Nhân viên   |          | 03        | 0        | 01        | 4 nhân viên BV – PV chưa qua đào tạo |
| <b>Tổng</b> | <b>0</b> | <b>66</b> | <b>0</b> | <b>03</b> | <b>4</b>                             |

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý, đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

| Cán bộ quản lý, giáo viên | Tổng số | Chưa đạt |           | Đạt      |           | Khá      |           | Tốt      |           |
|---------------------------|---------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|                           |         | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| CBQL                      | 03      |          |           |          |           |          |           | 03       | 100%      |
| Giáo viên                 | 62      |          |           |          |           | 12       | 20%       | 48       | 80%       |

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:

| Tổng số CB,<br>GV | Kết quả đạt được của các chương trình BDTX |        |                             |        |                             |        |
|-------------------|--------------------------------------------|--------|-----------------------------|--------|-----------------------------|--------|
|                   | Chương trình bồi dưỡng<br>1                |        | Chương trình bồi<br>dưỡng 2 |        | Chương trình bồi dưỡng<br>3 |        |
|                   | Tham gia<br>BDTX                           | XL Đạt | Tham gia<br>BDTX            | XL Đạt | Tham gia<br>BDTX            | XL Đạt |
| 03                | 03/03                                      | 100%   | 03                          | Đạt    | 03                          | Đạt    |
| 62                | 62/62                                      | 100%   | 62/62                       | 100%   | 62/62                       | 100%   |

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT<sup>4</sup>

#### 1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường Tiểu học Đông Hòa được thành lập theo 4131/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An. Trường được xây dựng tại Khu phố Đông B, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với diện tích đất 14977,3m<sup>2</sup>, quang cảnh sạch đẹp, thoáng mát, tạo không khí thoải mái cho giáo viên, học sinh trong việc giảng dạy và học tập.

Diện tích bình quân cho một học sinh của nhà trường là 7.1 m<sup>2</sup> nhưng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT thì diện tích bình quân tối thiểu 10m<sup>2</sup> cho một học sinh.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số phòng:

+ 47 phòng học, mỗi phòng rộng 48 m<sup>2</sup> với 23 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, 2 bộ bàn ghế 01 chỗ ngồi; 47 bảng phấn từ viền khung nhôm; 47 khung ảnh Bác; 47 bảng dạy tốt-học tốt; 47 bảng trích thư Bác Hồ; 47 bảng 5 điều Bác dạy; 01 bàn giáo viên; 01 tủ hồ sơ lớp học...

+ 05 phòng chức năng (02 phòng học tin học, mỗi phòng có diện tích 48 m<sup>2</sup>/phòng; 01 phòng đội có diện tích 25 m<sup>2</sup>; 01 phòng truyền thống 30 m<sup>2</sup>, 01 phòng thư viện rộng 60 m<sup>2</sup>). Ngoài ra còn có 04 khu vệ sinh cho học sinh có khu nam và nữ riêng.

- Khu hiệu bộ có 5 phòng, mỗi phòng rộng 30-50 m<sup>2</sup> (01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng kế toán; 01 thư giãn) và khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bên ngoài còn có phòng bảo vệ.

- Khu bán trú:

+ Phòng ăn rộng khoảng gần 500m<sup>2</sup> có thể tổ chức cho khoảng 2000 học sinh ăn cùng một lúc.

+ Phòng y tế: 01 bộ bàn ghế làm việc; 01 tủ đựng thuốc và vật tư y tế; 01 cân đo sức khỏe; 01 giường sắt; 01 tủ lạnh đựng mẫu lưu thực phẩm.

+ Diện tích sân chơi cho học sinh 2884 m<sup>2</sup>;

Trụ điện; hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy; hệ thống chống sét;

nhà xe của giáo viên và học sinh được đầu tư đầy đủ các hạng mục nói trên.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: **(Đính kèm**



**phụ lục danh mục thiết bị dạy học)**

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh mục Sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trong trường Tiểu học Đông Hòa (kèm theo Quyết định số 48/QĐ- THĐH ngày 29 tháng 4 năm 2020 của trường Tiểu học Đông Hòa )

| TT | Bộ sách                               | Môn                                             |
|----|---------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1  | <b>Kết nối tri thức với cuộc sống</b> | Tiếng Việt 1 – Tập 1                            |
| 2  |                                       | Tiếng Việt 1 – Tập 2                            |
| 3  |                                       | Bài Tập Tiếng Việt 1 – Tập 1                    |
| 4  |                                       | Bài Tập Tiếng Việt 1 – Tập 2                    |
| 5  |                                       | Đạo đức 1                                       |
| 6  |                                       | Vở tập viết 1 – tập 1                           |
| 7  |                                       | Vở tập viết 1 – tập 2                           |
| 8  |                                       | Tự nhiên xã hội 1                               |
| 9  | <b>Chân trời sáng tạo</b>             | Mĩ Thuật 1                                      |
| 10 |                                       | Vở bài tập Mỹ Thuật 1                           |
| 11 |                                       | Hoạt động trải nghiệm 1                         |
| 12 | <b>Cánh diều</b>                      | Toán 1                                          |
| 13 |                                       | Vở bài tập toán tập 1                           |
| 14 |                                       | Vở bài tập toán tập 2                           |
| 15 |                                       | Âm nhạc 1                                       |
| 16 |                                       | Vở thực hành âm nhạc 1                          |
| 17 |                                       | Giáo dục thể chất 1                             |
| 18 | <b>Sách tiếng Anh</b>                 | Family and friends                              |
| 19 |                                       | Family and friends national edition - work book |

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương

| TT | Bộ sách                               | Môn                          |
|----|---------------------------------------|------------------------------|
| 1  | <b>Kết nối tri thức với cuộc sống</b> | Tiếng Việt 2 – Tập 1         |
| 2  |                                       | Tiếng Việt 2 – Tập 2         |
| 3  |                                       | Bài Tập Tiếng Việt 2 – Tập 1 |
| 4  |                                       | Bài Tập Tiếng Việt 2 – Tập 2 |
| 5  |                                       | Toán 2 – tập 1               |
| 6  |                                       | Toán 2- tập 2                |
| 7  |                                       | Vở bài tập toán 2 – tập 1    |
| 8  |                                       | Vở bài tập toán 2 – tập 2    |
| 9  |                                       | Đạo đức 2                    |
| 10 |                                       | Vở tập viết 2 – Tập 1        |
| 11 |                                       | Vở tập viết 2 – Tập 2        |

|    |                           |                                                   |
|----|---------------------------|---------------------------------------------------|
| 12 |                           | Tự nhiên xã hội 2                                 |
| 13 | <b>Chân trời sáng tạo</b> | Mĩ Thuật 2                                        |
| 14 |                           | Vở bài tập Mỹ Thuật 2                             |
| 15 |                           | Hoạt động trải nghiệm 2                           |
| 16 |                           | Âm nhạc 2                                         |
| 17 | <b>Cánh diều</b>          | Vở thực hành âm nhạc 2                            |
| 18 |                           | Giáo dục thể chất 2                               |
| 19 |                           | Family and friends 2                              |
| 20 | <b>Sách tiếng Anh</b>     | Family and friends 2 national edition - work book |

- Danh mục sách giáo khoa lớp 3 Sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2024-2025

| <b>DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3</b> |                              |                                |                     |
|--------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| <b>STT</b>                           | <b>TÊN SÁCH</b>              | <b>TÊN BỘ SÁCH</b>             | <b>NHÀ XUẤT BẢN</b> |
| 1                                    | Tiếng Việt 3, tập 1          | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 2                                    | Tiếng Việt 3, tập 2          | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 3                                    | Toán 3, tập 1                | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 4                                    | Toán 3, tập 2                | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 5                                    | Đạo đức 3                    | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 6                                    | Tự nhiên và Xã hội 3         | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 7                                    | Tin Học 3                    | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 8                                    | Công Nghệ 3                  | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 9                                    | Mĩ Thuật 3 (bản 2)           | Chân trời sáng tạo             | Giáo dục việt Nam   |
| 10                                   | Hoạt động trải nghiệm 3      | Chân trời sáng tạo             | Giáo dục việt Nam   |
| 11                                   | Chân trời sáng tạo           | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 12                                   | Vở Bài tập Tiếng Việt, tập 1 | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 13                                   | Vở Bài tập Tiếng Việt, tập 2 | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 14                                   | Vở Bài tập Toán tập 1        | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 15                                   | Vở Bài tập Toán tập 2        | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 16                                   | Vở Bài tập Đạo đức 3         | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |
| 17                                   | Vở Bài tập TN và XH 3        | Kết nối tri thức với cuộc sống | Giáo dục việt Nam   |



|    |                       |                                       |                   |
|----|-----------------------|---------------------------------------|-------------------|
| 18 | VBT Công Nghệ 3       | Kết nối tri thức với cuộc sống        | Giáo dục việt Nam |
| 19 | Vở BT Tin Học 3       | Kết nối tri thức với cuộc sống        | Giáo dục việt Nam |
| 20 | Tập Viết 3/1 ( KNTT ) | Kết nối tri thức với cuộc sống        | Giáo dục việt Nam |
| 21 | Tập Viết 3/2 ( KNTT ) | Kết nối tri thức với cuộc sống        | Giáo dục việt Nam |
| 22 | Tiếng Anh 3           | Family and friends<br>National Editio | Giáo dục việt Nam |

- Danh mục sách giáo khoa lớp 4 Sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2024-2025

| TT | Bộ sách                               | Môn                                               |
|----|---------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1  | <b>Kết nối tri thức với cuộc sống</b> | Tiếng Việt 4                                      |
| 2  |                                       | Toán 4                                            |
| 3  |                                       | Đạo đức 4                                         |
| 4  |                                       | Khoa học 4                                        |
| 5  |                                       | Lịch sử và địa lý 4                               |
| 6  |                                       | Công Nghệ 4                                       |
| 7  | <b>Chân trời sáng tạo</b>             | Mĩ Thuật 4                                        |
| 8  |                                       | Vở bài tập Mỹ Thuật 4                             |
| 9  |                                       | Hoạt động trải nghiệm 4                           |
| 10 | <b>Cánh diều</b>                      | Âm nhạc 4                                         |
| 11 |                                       | Vở thực hành âm nhạc 4                            |
| 12 |                                       | Giáo dục thể chất 4                               |
| 13 |                                       | Tin học 4                                         |
| 14 | <b>Sách tiếng Anh</b>                 | Family and friends 4                              |
| 15 |                                       | Family and friends 4 national edition - work book |

- Danh mục sách giáo khoa lớp 5 Sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2024-2025

| TT | Bộ sách                               | Môn                 |
|----|---------------------------------------|---------------------|
| 1  | <b>Kết nối tri thức với cuộc sống</b> | Tiếng Việt 5        |
| 2  |                                       | Toán 5              |
| 3  |                                       | Đạo đức 5           |
| 4  |                                       | Khoa học 5          |
| 5  |                                       | Lịch sử và địa lý 5 |
| 6  |                                       | Công Nghệ 5         |



|    |                           |                                                   |
|----|---------------------------|---------------------------------------------------|
| 7  | <b>Chân trời sáng tạo</b> | Mĩ Thuật 5                                        |
| 8  |                           | Vở bài tập Mỹ Thuật 5                             |
| 9  |                           | Hoạt động trải nghiệm 5                           |
| 10 | <b>Cánh diều</b>          | Âm nhạc 5                                         |
| 11 |                           | Vở thực hành âm nhạc 5                            |
| 12 |                           | Giáo dục thể chất 5                               |
| 13 |                           | Tin học 5                                         |
| 14 | <b>Sách tiếng Anh</b>     | Family and friends 5                              |
| 15 |                           | Family and friends 5 national edition - work book |

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC<sup>5</sup>

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

| Số liệu                                           | Năm học 2024-2025 | Ghi chú      |
|---------------------------------------------------|-------------------|--------------|
| Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1                     | Tỷ lệ 100%        | 397/ 397 em  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học   | Tỷ lệ 100%        | 396/396 em   |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình TH | 100 %             | 396          |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học    | 94%               | 1955/2082 em |

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm: Nhà trường chưa thực hiện do chưa đạt tiêu chuẩn.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC<sup>6</sup>

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp



nhận học sinh học năm học 2024-2025 tại trường:

| Khối        | Số lớp    | Tuyển sinh | T.Số HS     | Nữ          | HS Khuyết tật | HS chuyển đi | HS chuyển đến | Con DT    | Học 2 buổi/ngày |             | Học Bán trú |             |
|-------------|-----------|------------|-------------|-------------|---------------|--------------|---------------|-----------|-----------------|-------------|-------------|-------------|
|             |           |            |             |             |               |              |               |           | Lớp             | Số HS       | Lớp         | Số HS       |
| 1           | 10        | 397        | 408         | 200         | 4             | 6            | 4             | 5         | 10              | 408         | 10          | 372         |
| 2           | 10        |            | 452         | 213         | 0             | 19           | 19            | 11        | 10              | 452         | 10          | 540         |
| 3           | 9         |            | 392         | 190         | 3             | 20           | 14            | 12        | 9               | 392         | 9           | 350         |
| 4           | 9         |            | 435         | 216         | 4             | 18           | 22            | 10        | 9               | 435         | 9           | 420         |
| 5           | 9         |            | 396         | 195         | 0             | 12           | 11            | 6         | 9               | 396         | 9           | 382         |
| <b>Cộng</b> | <b>47</b> | <b>397</b> | <b>2083</b> | <b>1012</b> | <b>13</b>     | <b>72</b>    | <b>72</b>     | <b>55</b> | <b>47</b>       | <b>2083</b> | <b>47</b>   | <b>2064</b> |

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

*(Có bảng phụ lục Thống kê kết quả đánh giá học sinh năm học 2024- 2025 đính kèm)*

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

| Năm học     | Tổng số HS lớp 5 | Tổng số HS trên 1 tuổi hoàn thành CTBTH | Tỉ lệ HS 11 tuổi HTCT bậc TH |
|-------------|------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| 2024 - 2025 | 396              | 0%                                      | 396-100%                     |

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH<sup>7</sup>

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng,



trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

**(Đính kèm bảng công khai tài chính)**

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC<sup>8</sup>**

### **1. Các hoạt động về chuyên môn**

Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua trong “Dạy – Học”, đặc biệt là các phong trào mũi nhọn, đội ngũ giáo viên nhiệt tình trách nhiệm với học sinh để có giải pháp động viên, bồi dưỡng đội tuyển một cách khoa học, hiệu quả giúp học sinh thể hiện được hết trí tuệ, khả năng của mình. Cụ thể:

- Tập thể giáo viên đạt nhiều thành tích nổi bật trong các hoạt động về chuyên môn và các phong trào thi đua dạy tốt học tốt của ngành và nhà trường.

Kết quả thực hiện các phong trào của giáo viên và học sinh:

#### **Giáo viên chủ nhiệm giỏi và viết Sáng kiến kinh nghiệm**

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: Đạt 38/38 GV đăng ký dự thi.

- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: Công nhận: 12 giáo viên.

- Sáng kiến được UBND thành phố công nhận: 24 sáng kiến.

*\*Thành tích cuối năm đội ngũ.*

- Có 73 cá nhân trong năm hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt 100 % so với tổng số viên chức, người lao động.

- Có 72/73 cá nhân được đề nghị công nhận “Lao động tiên tiến”, chiếm 98,67% so với tổng số viên chức, người lao động.

- Có 16 cá nhân được đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, chiếm 20 % so với tổng số viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có 05 cá nhân được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liền.

### **2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp**

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm hàng đầu trong việc lồng ghép vào các tiết học, thông qua các hoạt động chính khóa và ngoại khóa. Chú trọng rèn luyện cho học sinh ý thức tự giác học tập, chào hỏi thầy cô, người lớn. Lễ phép, biết yêu thương bạn bè, ông bà cha mẹ, yêu quê hương đất nước; biết giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, sống nhân hậu, bao dung. Việc giáo dục kỹ năng sống được tiến hành thường xuyên và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh.

- Về công tác giáo dục lao động đối với học sinh: Học sinh được trải nghiệm từ thực tế hàng ngày qua khâu làm trực nhật, vệ sinh lớp học sạch sẽ, chăm sóc cây xanh trong trường dưới sự hướng dẫn, chỉ bảo của thầy cô. Ngoài ra các em còn được rèn ý thức giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp, không vẽ viết lên tường, biết trang trí lớp học,... Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tổng vệ sinh trường, lớp để giữ đẹp cảnh quan ngôi trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng thực hành: trồng cây, vệ sinh đài tưởng niệm, đền thờ Liệt sĩ thành phố, ...



- Phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao được duy trì khá tốt nhằm nâng cao thể chất cho học sinh. Ngoài việc dạy trong chương trình chính khóa Ban Hoạt động ngoài giờ lên lớp phối hợp tốt với Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh còn tổ chức cho học sinh nhiều hoạt động bổ ích như văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, mừng Đảng mừng xuân, múa hát sân trường, Hội khỏe Phù Đổng, lễ tổng kết cuối năm, lễ tốt nghiệp...

- Duy trì tốt việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào **“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”** do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

Trong năm học vừa qua cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào do trường, các cấp phát động và đã đạt được thành tích như sau:

*\*Tham gia các phong trào hè 2024*

- Cấp TP: giải III Bóng đá.

- Cấp tỉnh: Hội thi “Giải thưởng mỹ thuật” cấp tỉnh đạt: 7giải KK; Tham gia HKPD Tỉnh đạt giải III Bóng đá.

*\*Tham gia các phong trào HKI năm học 2024-2025*

- Tham gia các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: Thi ảnh “Ánh nắng sân trường”; Sản phẩm “Tri ân thầy cô” đạt giải II.

- Tham gia Hội thi tuyên truyền măng non, phòng chống tai nạn thương tích đạt giải KK

– Phần thi vẽ tranh tuyên truyền cấp tỉnh.

- Tham gia thi làm lồng đèn trung thu cấp thành phố.

- Tham gia Hội thi văn nghệ chào mừng Đại hội Châu ngoan Bác Hồ lần thứ XII năm 2025.

- Tham gia Chương trình “Mùa xuân cho em” HS quyên góp được 2.130 quyển vở trắng.

- Liên đội được tuyên dương 02 Phụ trách Chi đội tiêu biểu cấp thành phố: Cô Lưu Thị Thủy và cô Đinh Thị Ninh.

*\*Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố*

- Đạt giải II toàn đoàn.

- Môn Bóng đá đạt giải III.

- Môn Cờ vua đạt: 1 giải III đơn nữ; 4 giải KK đồng đội nam; 4 giải KK đồng đội nữ.

- Môn Bóng bàn đạt: 1 giải KK đơn nam, 2 giải KK đôi nam, 1 giải KK đơn nữ.

- Môn Điền kinh đạt: 1 giải I chạy 60m nữ; 1 giải Ba chạy tiếp sức nữ; 1 giải KK chạy 60m nữ; 9 giải KK chạy tiếp sức.

- Môn đá cầu đạt: 1 giải II đơn nam, 2 giải KK đôi nam.

*\*Tham gia các phong trào HKII năm học 2024-2025*

- Giáo viên tham gia Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi năm học 2024 – 2025”: Được công nhận 13/13 giáo viên, đạt tỉ lệ 100%.

- Có 18 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp thành phố, đạt tỉ lệ 100%.

- 01 giáo viên được công nhận GV-TPT Đội giỏi cụm miền Đông Nam Bộ.

- 01 cá nhân được Sở Giáo dục khen tặng danh hiệu “Cá nhân điển hình tiên tiến, đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020 – 2025”.

- Học sinh các khối lớp 2, 3, 4, 5 tham gia “Hội thi viết chữ đẹp cấp tỉnh” đạt 4 giải



Khuyến khích.

- Học sinh tham gia Hội thi Vioedu: Toán – Tiếng Việt có 138 học sinh được công nhận cấp thành phố, đạt 13 giải Khuyến Khích cấp tỉnh, 03 giải Bạc cấp tỉnh và 08 giải Đồng cấp tỉnh; Môn Tiếng Anh có 37 học sinh được công nhận cấp thành phố, đạt 01 giải Bạc, 04 giải Đồng, 06 học sinh đạt Khuyến Khích.

- Học sinh tham gia Hội thi Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet (IOE): 10 học sinh được công nhận cấp Quốc gia; 01 học sinh được xếp hạng III toàn tỉnh, 03 học sinh đạt Khuyến Khích toàn tỉnh.

- Học sinh tham gia Hội thi Olympic Tiếng Anh cấp tỉnh: 01 học sinh được công nhận.

*\*Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh*

- Môn Bóng bàn: Đạt 01 giải III nội dung đơn nam.

- Môn Bóng đá: Đạt giải II.

- Môn Điền kinh: Đạt 01 giải III chạy tiếp sức nữ 4 x50m.

- Môn đá cầu: Đạt 01 giải III.

### **3. Thi đua chuyển đổi số trong giáo dục**

#### **a) Thực hiện mô hình “Thư viện điện tử”**

Trong năm học 2024-2025, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhà trường đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, tiêu biểu như:

Tên mô hình: “Thư viện điện tử” tại trường Tiểu học Đông Hòa.

Nội dung của mô hình: Thư viện điện tử kế thừa những tinh hoa của công nghệ 4.0 và phát triển dựa trên những hạn chế của thư viện truyền thống. Vì thế, thư viện điện tử của trường đã đem lại nhiều lợi ích cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường xây dựng điện tử, hoàn thiện và được áp dụng từ đầu năm 2024-2025.

Với cơ sở vật chất đầy đủ: Phòng thư viện được trang trí đẹp, thoáng mát.

Hiệu quả áp dụng: Thư viện điện tử cung cấp các tài liệu điện tử gồm: sách, bài giảng video, tài liệu nghiệp vụ,... cho học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường. So với thư viện truyền thống, thư viện điện tử giúp học sinh, giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập. Giảm được kinh phí mua sách, truyện,... hằng năm. Giúp giáo viên, học sinh tiếp cận dễ dàng đến tài liệu và thông tin. Học sinh, giáo viên có thể truy cập vào thư viện bất cứ lúc nào và từ bất cứ nơi đâu, chỉ cần một kết nối mạng. Trong năm học, giáo viên chuẩn bị trước các bài giảng điện tử và tải lên phần mềm để các giáo viên khác có thể tham khảo học hỏi chuyên môn lẫn nhau, nhằm nâng cao công tác chuyên môn, nghiệp vụ..

Hỗ trợ nhân viên thực hiện tìm kiếm, kiểm kê, theo dõi, qua đó tiết kiệm được thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Hệ thống các tài liệu, đầu sách được quản lý, sắp xếp khoa học, lưu thông dễ dàng.

Quản lý thông tin học sinh thực hiện tiết đọc tại thư viện, quản lý thẻ thư viện, quản lý mượn và trả sách của giáo viên và học sinh.

Phần mềm thư viện điện tử hỗ trợ quản lý các thông tin liên quan đến sách như: Tên sách, mã sách, thể loại, tác giả, ngôn ngữ, người dịch, số lượng, nhà xuất bản,... Bên cạnh đó, nhân viên cũng dễ dàng theo dõi, quản lý được số lượng sách bị hư hỏng, thất lạc hay những tồn thất liên quan.



Phạm vi áp dụng: Mô hình này đã được áp dụng có hiệu quả tại Trường Tiểu học Đông Hòa.

b) Thực hiện tốt lưu hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản, quản lý hồ sơ sổ sách, chỉ đạo cán bộ giáo viên quản lý học bạ sổ, chữ ký sổ và khai thác và sử dụng triệt để các phần mềm quản lý như: CSDL ngành giáo dục, Phổ cập, VPĐT, Enetviet,...

c) Chỉ đạo giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế, khai thác đồ dùng dạy học. Nhà trường xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung.

- Thực hiện thí điểm học bạ sổ theo chỉ đạo của các cấp.

### **VIII. THÀNH TÍCH CUỐI NĂM HỌC 2024-2025 CỦA NHÀ TRƯỜNG**

- Năm học 2024-2025, đơn vị được Khối thi đua xếp hạng Nhất – Cụm thi đua số 7 khối tiểu học, được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Liên Đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **Nơi nhận:**

- CB-GV-NV(đ/b);
- Website Trường THDH;
- Lưu: VT.

#### **NGƯỜI LẬP**



**Nguyễn Thị Tuyết**



#### **HIỆU TRƯỞNG**

  
**Trần Quang Vinh**



